

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

*(Kèm theo Quyết định số 84/QĐ-TTg*

*Ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)*

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (gọi tắt là Quy hoạch tỉnh).

- Xây dựng lộ trình, tiến độ cụ thể; xác định các nội dung trọng tâm và nguồn lực để thực hiện các chương trình, đề án, dự án nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Quy hoạch tỉnh.

- Xây dựng, ban hành các chính sách, giải pháp nhằm huy động, thu hút các nguồn lực để thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh.

### 2. Yêu cầu

- Bảo đảm đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 2 điều 45 Luật Quy hoạch năm 2017.

- Bảo đảm tính khả thi, linh hoạt, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế và thực tiễn tại địa phương.

- Bảo đảm phù hợp, tuân thủ, kế thừa các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long, kế hoạch đầu tư công đã được phê duyệt; bảo đảm thống nhất, liên kết, không chồng lấn, mâu thuẫn giữa các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, lĩnh vực và các địa phương.

- Đẩy mạnh phân cấp trong quản lý nhà nước; phát huy tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt của các cấp, các ngành, các địa phương trong việc triển khai thực hiện kế hoạch.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực theo phương châm nội lực là căn bản, ngoại lực là quan trọng để tạo vốn đầu tư phát triển và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Phân bổ nguồn lực đầu tư tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với khả năng huy động, cân đối và bảo đảm sử dụng hiệu quả vốn đầu tư.

## II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH

### 1. Các chương trình, dự án triển khai thực hiện quy hoạch

#### a) Các dự án đầu tư công

- Ưu tiên thực hiện các dự án kết cấu hạ tầng tạo động lực, sức lan tỏa, nhất là kết cấu hạ tầng giao thông chiến lược, hạ tầng khu kinh tế, hạ tầng kỹ thuật đô thị bảo đảm đồng bộ, hiện đại, liên thông nhằm thúc đẩy liên kết vùng, nội vùng (kết nối 02 vùng kinh tế - xã hội phía Đông và phía Tây của tỉnh) gắn với 03 trục động lực phát triển (trục phát triển theo tuyến đường bộ ven biển, trục phát triển theo hướng Bắc - Nam và trục phát triển theo hướng Đông - Tây) và 03 cửa ngõ kết nối của tỉnh (cửa ngõ phía Tây Bắc, cửa ngõ phía Tây Nam và cửa ngõ phía Đông); hạ tầng giáo dục, y tế, khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông, văn hóa, thể thao, an sinh xã hội đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh để thu hút các nguồn vốn đầu tư, bảo đảm cơ cấu đầu tư hợp lý, hiệu quả.

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hạ tầng thủy lợi, đê điều, cấp nước, xử lý rác thải, nước thải, bảo vệ môi trường, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; thực hiện các mục tiêu phát triển xanh và bền vững; quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng khó khăn của tỉnh và phục vụ quốc phòng, an ninh.

#### b) Dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công

- Đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng của tỉnh trên cơ sở các công trình hạ tầng đã và đang được đầu tư dẫn dắt bởi các dự án đầu tư công, phát huy tối đa hiệu quả các công trình hạ tầng đã được đầu tư. Ưu tiên thu hút đầu tư vào các ngành, lĩnh vực trọng điểm, các dự án lớn có tính chất liên kết, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, bảo đảm đúng quan điểm, định hướng phát triển, phù hợp với nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư của từng thời kỳ; bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

- Các ngành, lĩnh vực, dự án ưu tiên thu hút đầu tư gồm: Hạ tầng kỹ thuật Khu kinh tế Định An; các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; hạ tầng thương mại; các Khu đô thị - Dịch vụ - Công nghiệp, Khu dịch vụ - công nghiệp; logistics; các Khu sản xuất, chế biến nông, thủy sản; cảng thủy nội địa - hành khách; các khu du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch nông nghiệp, nông thôn.

#### c) Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư đến năm 2030

- Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư, phân kỳ đầu tư và nguồn lực thực hiện đến năm 2030 theo các ngành, lĩnh vực.

(Chi tiết tại Phụ lục I, II kèm theo)

- Vị trí, phạm vi ranh giới, diện tích đất sử dụng, hướng tuyến, tổng mức đầu tư và cơ cấu tổng mức đầu tư, nguồn vốn thực hiện và các thông tin chi tiết của các chương trình, đề án, dự án sẽ được cụ thể hóa trong quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành hoặc trong giai đoạn lập, thẩm định, chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các chương trình, đề án, dự án.

## 2. Kế hoạch sử dụng đất

Căn cứ Quy hoạch sử dụng đất quốc gia, các quy hoạch ngành quốc gia, Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch sử dụng đất an ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch sử dụng đất quốc phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 05 năm 2021 - 2025 được giao tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 và Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2025 và Kế hoạch sử dụng đất tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2026 - 2030 theo đúng quy định pháp luật, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, đảm bảo tuân thủ chỉ tiêu sử dụng đất, đồng bộ, hiệu quả, thống nhất với Quy hoạch tỉnh.

- Trường hợp có chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất, khu vực định hướng quy hoạch đầu tư trong các quy hoạch được phê duyệt trước đây khác so với Quy hoạch tỉnh thì thực hiện theo chỉ tiêu sử dụng đất, định hướng quy hoạch đầu tư của Quy hoạch tỉnh.

## 3. Nguồn lực để thực hiện quy hoạch

Tổng nhu cầu vốn đầu tư phát triển thực hiện Quy hoạch tỉnh trong giai đoạn 2021 - 2030 khoảng 387.762 tỷ đồng, trong đó, giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 160.000 tỷ đồng và khoảng 227.762 tỷ đồng trong giai đoạn 2026 - 2030.

Nguồn vốn	2021 - 2025		2026 - 2030	
	Tỷ đồng	%	Tỷ đồng	%
1. Vốn khu vực nhà nước	16.051	10,03	22.776	10,00
2. Vốn ngoài nhà nước	102.365	63,98	145.768	64,00
3. Vốn từ khu vực đầu tư nước ngoài	41.584	25,99	59.218	26,00
<b>Tổng</b>	<b>160.000</b>	<b>100,00</b>	<b>227.762</b>	<b>100,00</b>

### III. CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH

#### 1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển

##### a) Hoàn thiện đồng bộ hệ thống các quy hoạch

- Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Trà Vinh phù hợp với các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội.

- Rà soát, lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, nông thôn, các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trên địa bàn tỉnh Trà Vinh theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt.

- Rà soát, bãi bỏ các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ trên địa bàn tỉnh; thông báo công khai danh mục các quy hoạch được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh hết hiệu lực theo quy định Điều 59 Luật Quy hoạch.

##### b) Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển và đẩy mạnh liên kết vùng

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư, huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Nghiên cứu, ban hành các cơ chế, chính sách phát triển các ngành, lĩnh vực, trong đó ưu tiên đầu tư phát triển đi đôi với các chính sách ưu đãi đầu tư nhằm tạo cơ hội, động lực cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, tìm kiếm cơ hội sản xuất, kinh doanh. Ban hành kịp thời, đồng bộ và thực hiện hiệu quả các chính sách phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, an sinh xã hội, gắn với tiến bộ, công bằng xã hội.

- Xây dựng chính sách đột phá phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước nhằm thu hút các nhà đầu tư lớn để phát triển kết cấu hạ tầng chiến lược, nhất là giao thông kết nối các vùng kinh tế - xã hội, các trục động lực; các ngành kinh tế trọng điểm; kinh tế nông nghiệp, kinh tế biển. Thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh.

- Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách nhằm tăng cường hợp tác công - tư (PPP); cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); tập trung phát triển khu vực kinh tế tư nhân, đặc biệt là doanh nghiệp quy mô lớn và doanh nghiệp FDI; thúc đẩy liên kết ngân hàng - doanh nghiệp, hỗ trợ các nhà đầu tư nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới, sáng tạo; nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành và chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tập trung đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong

giải quyết thủ tục hành chính gắn với xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chương trình hợp tác, liên kết vùng, liên vùng; mở rộng hợp tác quốc tế, đồng thời tạo điều kiện để các doanh nghiệp trong tỉnh tiếp tục duy trì và thâm nhập các thị trường truyền thống như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, EU,... và hướng tới những thị trường mới như Nam Mỹ, Châu Phi.

## 2. Về thu hút đầu tư phát triển

Sử dụng nguồn vốn đầu tư công hiệu quả, đóng vai trò hỗ trợ, dẫn dắt để thu hút tối đa nguồn lực từ các thành phần kinh tế khác và tăng cường thu hút các nguồn vốn đầu tư ngoài nhà nước; xây dựng các cơ chế, chính sách huy động nguồn thu; ưu tiên nguồn vốn ngân sách địa phương và nguồn vốn trung ương hỗ trợ, vốn tín dụng ưu đãi để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, triển khai các dự án kết cấu hạ tầng giao thông trọng điểm có tính lan tỏa và kết nối, liên kết vùng. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án; có chế tài xử lý các dự án chậm triển khai thực hiện.

Tăng cường huy động vốn đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP). Nghiên cứu, xây dựng danh mục các công trình đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng theo hình thức PPP cho từng giai đoạn để thu hút nhà đầu tư, coi đây là giải pháp đột phá để hoàn thiện cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hướng tới mục tiêu xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại.

Triển khai hiệu quả các chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư; tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tạo lợi thế trong việc thu hút đầu tư từ các thành phần kinh tế, nhất là nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư. Thực hiện tốt Quy chế phối hợp trong việc xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư nhằm thu hút làn sóng đầu tư mới có chất lượng để phát triển các ngành, lĩnh vực ưu tiên và có lợi thế cạnh tranh của tỉnh.

Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về các dự án đầu tư nhằm thu hút các nhà đầu tư phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh.

## 3. Phát triển nguồn nhân lực

Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh đào tạo nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động; tăng cường liên kết giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp; có cơ chế chính sách bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động làm việc, sinh sống ổn

định, lâu dài trên địa bàn. Sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực và nâng cao năng suất lao động, đặc biệt đối với các ngành kinh tế, đặc biệt đối với các ngành, lĩnh vực quan trọng (thủy sản, nông nghiệp hữu cơ, du lịch, công nghiệp chế biến, chế tạo, năng lượng, logistics và cảng biển). Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh.

#### 4. Về bảo vệ môi trường

Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định, chính sách nhằm cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về bảo vệ môi trường phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Tiếp tục đẩy mạnh nâng cao nhận thức cộng đồng và xã hội hóa trong bảo vệ môi trường. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về môi trường.

Tăng cường nguồn lực đầu tư và đẩy mạnh thông tin, truyền thông bảo vệ môi trường; xây dựng, ban hành quy chế quản lý chất thải, kiểm soát ô nhiễm, tính đúng, tính đủ các chi phí về bảo vệ môi trường trong các dự án đầu tư mới theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường; nghiên cứu áp dụng các công nghệ xử lý chất thải tiên tiến và phù hợp với thực tế tại địa phương.

#### 5. Khoa học - công nghệ và chuyển đổi số

Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và người dân về vai trò, vị trí của khoa học, công nghệ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh. Tăng cường, nâng tỷ lệ vốn đầu tư cho nghiên cứu và phát triển khoa học và công nghệ. Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia triển khai thực hiện đổi mới khoa học công nghệ.

Đẩy mạnh ứng dụng những thành tựu của khoa học, công nghệ, đặc biệt là công nghệ số trong tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số và xây dựng đô thị thông minh.

#### 6. Về an sinh xã hội

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách giảm nghèo bền vững; chế độ chính sách đối với người có công và thân nhân theo quy định; cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, nhóm yếu thế, đặc biệt là tại các vùng sâu, vùng xa. Thực hiện đồng bộ các chính sách ưu đãi, huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư cơ sở hạ tầng đối với các địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn để thúc đẩy phát triển sản xuất gắn với giảm nghèo bền vững.

Phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp về số lượng, quy mô, cơ cấu, loại hình cơ sở; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ trợ giúp xã hội.

## 7. Bảo đảm nguồn lực tài chính

Sử dụng nguồn vốn đầu tư công hiệu quả, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thu và quản lý nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; kịp thời xử lý, tháo gỡ các vướng mắc về thu ngân sách. Tiếp tục thực hiện hiệu quả, đúng quy định việc cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước.

Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công trung hạn, ưu tiên các công trình quan trọng, cấp bách, có tính kết nối, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, tăng cường công tác thẩm định, kiểm tra, giám sát việc thực hiện để bảo đảm tính hiệu quả trong sử dụng nguồn vốn đầu tư công. Huy động từ nguồn vốn vay tín dụng ưu đãi nước ngoài, nguồn vốn viện trợ để thực hiện đề án, dự án phát triển cơ sở hạ tầng trọng điểm, tăng cường liên kết vùng kinh tế và các ngành, lĩnh vực kinh tế động lực của tỉnh. Thực hiện khai thác, sử dụng hiệu quả quỹ đất để tạo nguồn vốn phát triển kết cấu hạ tầng giao thông và các hạ tầng kỹ thuật khác.

## 8. Bảo đảm quốc phòng, an ninh

Xây dựng quốc phòng toàn dân, khu vực phòng thủ vững chắc, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển; nâng cao năng lực sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang. Xây dựng lực lượng công an chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, vững mạnh. Xây dựng thế trận quốc phòng - an ninh, nâng cao năng lực sẵn sàng chiến đấu, công tác huấn luyện tác chiến, triển khai hiệu quả đề án, kế hoạch xây dựng khu vực phòng thủ và phòng thủ dân sự trên địa bàn toàn tỉnh.

Bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Xây dựng lực lượng Quân đội, Công an nòng cốt đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tăng cường, nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế và đối ngoại về quốc phòng an ninh phục vụ yêu cầu công tác quốc phòng - an ninh và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; trường hợp cần thiết, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh nghiên cứu, xây dựng hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách phù hợp nhằm huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện thành công các mục tiêu trong Quy hoạch tỉnh.

## 2. Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh:

a) Chịu trách nhiệm về: (i) tính chính xác của các nội dung, thông tin, số liệu trong hồ sơ trình phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (ii) nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các bộ, cơ quan liên quan trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Trà Vinh; (iii) thực hiện nghiêm túc các cam kết nêu tại Tờ trình số 5940/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2024; (iv) tuyệt đối không hợp thức hóa các sai phạm trước đây liên quan đến các chương trình, dự án tại Phụ lục (kèm theo); (v) đối với các dự án đang xử lý theo kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán, thi hành bản án thuộc danh mục các dự án quan trọng dự kiến đầu tư (nếu có) chỉ được triển khai sau khi đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo các kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán, bản án và được cấp có thẩm quyền chấp thuận, bảo đảm phù hợp với các quy định hiện hành.

b) Tổ chức công bố, tuyên truyền, phổ biến thông tin rộng rãi tới Nhân dân, các cơ quan, tổ chức liên quan, nhà đầu tư trong nước và nước ngoài và chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Trà Vinh, tạo đồng thuận và điều kiện thuận lợi để triển khai các dự án phát triển đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

c) Nghiên cứu, xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, giải pháp để triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã được xác định trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh.

d) Báo cáo đánh giá thực hiện Quy hoạch tỉnh Trà Vinh định kỳ theo quy định tại Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ; báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định Luật Quy hoạch năm 2017. Chủ động rà soát, kịp thời trình Thủ tướng Chính phủ xem xét việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn theo quy định hiện hành.

đ) Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh chủ động đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền và đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.